

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 134/2025/QĐST-DS.

Đông A, ngày 19 tháng 05 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ:

- Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Điều 463 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;
- Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí và lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết.
- Luật Thi hành án dân sự.
- Biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2025 về việc các đương sự đã thực sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về dân sự sơ thẩm thụ lý số 26/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 05 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày đương sự vắng mặt nhận được biên bản hoà giải thành hợp lệ có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1); Địa chỉ trụ sở chính: Số H, phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ liên hệ: Tầng G, Tòa nhà V, Số G, phố D, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT.
- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Bà Trịnh Thị Thanh H - Giám đốc Trung thu hồi nợ KHCN; Bà Thái Thị Hồng H1 - Phó Giám đốc Trung thu hồi nợ KHCN và ông Nguyễn Hồng B - Trưởng phòng Xử lý nợ Phản ứng nhanh KHCN miền B - Khối Quản trị rủi ro V1 (*Văn bản uỷ quyền số 38b/2024//UQN-CTQT ngày 01/06/2024*).

- *Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Đức D1 - Trưởng B1; Ông Nguyễn Thanh T và bà Kiều Thị H2 - Chuyên viên xử lý nợ (*Theo Văn bản uỷ quyền số 875/2024/UQ-VPB ngày 27 tháng 06 năm 2024*).

- *Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:* Ông Trần Tuấn K - Trưởng Bộ phận xử lý nợ; Bà Hoàng Thị T1 - Chuyên viên xử lý nợ (*Theo Văn bản uỷ quyền số 6748/2024/UQ-VPB ngày 15/12/2024*). Và ông Nguyễn Đức D1 - Trưởng Bộ phận xử lý nợ; Ông Nguyễn Thanh T và bà Kiều Thị H3 - Chuyên viên xử lý nợ (*Theo Văn bản uỷ quyền ngày 05/02/2025*).

1.2. Công ty cổ phần M1; Địa chỉ liên hệ: Tầng A, Tòa nhà C, phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Hoàng Anh T2 - Tổng Giám đốc.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Phan Huy M - Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ (*Theo Văn bản uỷ quyền số 10/2024/UQ-TGD ngày 05/12/2024*).

- *Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng:* Ông Nguyễn Phúc T3 - Trưởng bộ phận XLN và ông Phan Công Q - Chuyên viên XLN (*Theo Văn bản uỷ quyền số 0905/2025/UQ-XLN-JUPITER ngày 05/05/2025*).

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thu H4, sinh năm 2003; Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tạm tính đến ngày 09/05/2025, chị Phạm Thu H4 còn nợ Công ty M1 và Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) số tiền chưa thanh toán theo Hợp đồng cho vay số LN2305179185140 ngày 22/05/2023 và Hợp đồng cho vay số LN2401151568640 ngày 20/01/2024 chưa thanh toán tổng cộng cả gốc và lãi là: 721.082.752đ (Bảy trăm hai mươi một triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, bảy trăm năm mươi hai đồng), (Trong đó: Nợ gốc vay là: 667.712.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 6.999.665 đồng; Nợ lãi quá hạn: 74.546.117 đồng; Nợ lãi chậm trả: 396.967 đồng).

2.2. Chị Phạm Thu H4 có trách nhiệm thanh toán các khoản nợ trên cho Công ty M1 và V1 làm 02 kỳ trả nợ như sau:

- Kỳ thứ nhất: Từ ngày 25 đến ngày 30/05/2025, thanh toán số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), được trừ vào nợ gốc.

- Kỳ thứ hai: Từ ngày 25 đến ngày 30/06/2025, thanh toán toàn bộ số nợ gốc và lãi còn lại là: 621.082.752đ (Sáu trăm hai mươi một triệu, không trăm tám mươi

hai ngàn, bảy trăm năm mươi hai đồng), (Trong đó: Nợ gốc vay là: 567.712.000 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 6.999.665 đồng; Nợ lãi quá hạn: 74.546.117 đồng; Nợ lãi chậm trả: 396.967 đồng).

2.3. Chị Phạm Thu H4 vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên toàn bộ khoản nợ kể từ ngày 10/05/2025 theo mức lãi suất thoả thuận trong các Hợp đồng cho vay đã ký giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp chị Phạm Thu H4 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì, V1 và Công ty M1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho V1 và Công ty M1 là: 01 Toyota Fotuner B (tên cũ), AT 4x2, xăng, số khung: MHFJX3GS3K0582725; số máy A5831402TR; Biển kiểm soát: 30K.293.49. Theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 29233674 do Phòng C - Công an Thành phố H cấp ngày 24/05/2023 cho chị Phạm Thu H4 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số: LN2305179185140 ngày 22/05/2023; Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 22/05/2023 tại V1.

2.5. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì, chị Phạm Thu H4 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho V1 và Công ty M1.

2.6. Về án phí: 32.843.310đ (Ba mươi hai triệu, tám trăm bốn mươi ba ngàn, ba trăm mười đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được miễn giảm $\frac{1}{2}$ = 16.421.655đ (Mười sáu triệu, bốn trăm hai mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi lăm đồng), còn lại $\frac{1}{2}$ án phí là: 16.421.655đ (Mười sáu triệu, bốn trăm hai mươi một ngàn, sáu trăm năm mươi lăm đồng), do chị Phạm Thu H4 nộp cả vào ngân sách Nhà nước.

3. H5 lại cho V1 15.825.000đ (Mười lăm triệu, tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0071959 ngày 10 tháng 02 năm 2025, do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội trả.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp Quyết định thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án;

Nguyễn Ngọc Lân